

HƯỚNG DẪN LIÊN NGÀNH
Về trình tự, thủ tục, hồ sơ thực hiện một số chính sách hỗ trợ đầu tư vào
Nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày 26/3/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách hỗ trợ đầu tư vào Nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030 (gọi tắt là Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND);

Liên ngành: Sở Nông nghiệp và Môi trường - Sở Tài chính - Sở Xây dựng - Ngân hàng Nhà nước Khu vực 5 hướng dẫn các tổ chức, cá nhân liên quan đến thực hiện trình tự, thủ tục, hồ sơ thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư vào Nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030, như sau:

Chương I
HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Hướng dẫn này hướng dẫn về trình tự, thủ tục, hồ sơ thực hiện và cơ quan giải quyết các thủ tục hồ sơ đối với từng chính sách hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh, áp dụng cho các đối tượng có liên quan quy định tại Điều 1 và Điều 2 của Nghị quyết 02/2026/NQ-HĐND

2. Nguyên tắc áp dụng được thực hiện theo Điều 3 Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND.

3. Cơ chế hỗ trợ:

a) Dự án hỗ trợ lãi suất tín dụng theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết 02/2026/NQ-HĐND. Thực hiện hỗ trợ theo kỳ trả lãi suất đối với khoản vay được quy định tại hợp đồng tín dụng;

b) Dự án/phương án/sản phẩm được đầu tư theo quy định tại Điều 5, 6, 7 Nghị quyết 02/2026/NQ-HĐND: Thực hiện hỗ trợ một lần (giải ngân 100% kinh phí hỗ trợ) sau khi dự án/phương án/sản phẩm được nghiệm thu, phê duyệt hỗ trợ.

4. Lập dự toán: Trước ngày 30 tháng 7 hằng năm, UBND cấp xã thực hiện việc lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách (theo thứ tự ưu tiên) gửi Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

5. Trường hợp dự án thực hiện tại địa bàn nhiều xã, phường thì xã, phường có quy mô diện tích tại đề xuất thực hiện dự án lớn hơn là UBND cấp xã chủ trì để phối hợp với UBND cấp xã khác thực hiện các quy trình, thủ tục hỗ trợ.

Chương II

HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

I. HỖ TRỢ LÃI SUẤT TÍN DỤNG

1. Nội dung, điều kiện và mức hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Điều 4, Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND.

2. Quy trình thực hiện

a) Bước 1: Nhà đầu tư tự xác định đủ điều kiện theo Điều 2, Điều 3, Điều 4 Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND và có nhu cầu vay vốn để thực hiện dự án/phương án đầu tư kinh doanh nuôi, trồng các cây trồng, vật nuôi trong danh mục cây trồng, vật nuôi chủ lực kèm theo Nghị quyết 02/2026/NQ-HĐND. Thực hiện đồng thời như sau:

- Xác định tổ chức tín dụng và lập hồ sơ vay vốn (thành phần thủ tục, hồ sơ theo quy định của tổ chức tín dụng được niêm yết tại bộ phận một cửa UBND cấp xã).

- Gửi hồ sơ¹ đến tổ chức tín dụng và UBND cấp xã gồm: Hồ sơ vay vốn (Theo quy định của tổ chức tín dụng) Giấy đề nghị hỗ trợ lãi suất vay vốn tín dụng (Mẫu số 01/HTLS); Đề xuất dự án đầu tư/phương án đầu tư vay vốn (Mẫu số 02/HTLS).

- Đối với dự án/phương án đầu tư có nội dung trồng cây Mắc ca, cây Hồng Nhật và cây Dẻ lấy hạt: Nhà đầu tư đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ chi phí mua cây giống (theo điều 5 nghị quyết 02/2026/NQ-HĐND) khi lập Đề xuất dự án/phương án đầu tư vay vốn hưởng hỗ trợ lãi suất tín dụng (theo điều 4 nghị quyết 02/2026/NQ-HĐND) không đưa phần kinh phí mua cây giống (đối với diện tích đề nghị hỗ trợ theo Điều 5) vào tổng số vốn đề nghị cấp tín dụng.

b) Bước 2: Tổ chức tín dụng có trách nhiệm tiến hành thẩm định hồ sơ, điều kiện cho vay vốn theo quy định:

- Trường hợp không đồng ý cấp tín dụng: Tổ chức tín dụng gửi văn bản thông báo về việc từ chối cấp tín dụng cho Nhà đầu tư, đồng gửi UBND cấp xã nơi thực hiện dự án.

- Trường hợp đồng ý cấp tín dụng: Tổ chức tín dụng gửi văn bản thông báo chấp thuận cấp tín dụng cho Nhà đầu tư, đồng thời gửi UBND cấp xã/UBND cấp xã chủ trì (trong đó ghi rõ một số nội dung: Tổng số vốn cho vay; thời hạn cho vay; lãi suất vay vốn; kỳ hạn trả nợ gốc; kỳ hạn trả lãi vay; phương thức giải ngân vốn vay; số lần giải ngân vốn vay cho cả dự án; thời gian giải ngân vốn vay tương ứng theo hạng mục công việc,...)

c) Bước 3: Sau khi nhận được văn bản đồng ý cấp tín dụng của tổ chức tín dụng gửi đến (hồ sơ đáp ứng điều kiện cho vay vốn). Trong thời gian 15 ngày làm việc, UBND cấp xã/ UBND cấp xã chủ trì thành lập Tổ kiểm tra và giao cho một đơn vị trực thuộc chủ trì để kiểm tra, đánh giá các điều kiện theo Điều 2, Điều 3, Điều 4 Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND (Biên bản kiểm tra - Mẫu số 03/HTLS). Trong trường hợp:

¹ Gửi 01 bộ Hồ sơ tới tổ chức tín dụng, gửi mỗi xã, phường (địa bàn có diện tích đề xuất thực hiện dự án) 01 bộ Hồ sơ.

+ Hồ sơ không đủ điều kiện hỗ trợ lãi suất vay vốn: UBND cấp xã chủ trì gửi văn bản thông báo về việc không đồng ý chấp thuận hỗ trợ lãi suất vốn vay đến Nhà đầu tư và tổ chức tín dụng (Mẫu số 04/HTLS).

+ Hồ sơ đủ điều kiện hỗ trợ lãi suất vay vốn: UBND cấp xã chủ trì gửi văn bản thông báo về việc chấp thuận hỗ trợ lãi suất vốn vay (Mẫu số 04/HTLS) đến Nhà đầu tư và tổ chức tín dụng (Mẫu số 04/HTLS).

d) Bước 4:

Sau khi nhận được Văn bản của UBND cấp xã/ UBND cấp xã chủ trì chấp thuận hỗ trợ lãi suất vốn vay. Tổ chức tín dụng thực hiện ký kết hợp đồng tín dụng (gửi UBND cấp xã/ UBND cấp xã chủ trì thực hiện dự án 01 bản chứng thực) và giải ngân khoản vay theo quy định và theo tiến độ thực hiện dự án.

Tổ chức tín dụng chịu trách nhiệm kiểm tra định kỳ việc sử dụng vốn vay đúng mục đích, mục tiêu, đối tượng, quy mô theo hồ sơ đề xuất dự án đầu tư đã được thẩm định chấp thuận vay vốn theo quy định của tổ chức tín dụng. Căn cứ kết quả kiểm tra, trường hợp vốn vay không được sử dụng đúng mục đích, mục tiêu, đối tượng, dự án đề xuất, tổ chức tín dụng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến UBND cấp xã nơi có dự án biết để xem xét giải quyết đối với việc hỗ trợ lãi suất vốn vay theo cam kết.

e) Bước 5:

Đến kỳ hạn thu lãi vay, tổ chức tín dụng thu số tiền lãi vay. Trường hợp đủ điều kiện, Chi nhánh tổ chức tín dụng gửi Văn bản và bảng kê hỗ trợ lãi suất tín dụng (Mẫu số 05/HTLS) gửi UBND cấp xã/ UBND cấp xã chủ trì để xem xét quyết định hỗ trợ lãi suất.

g) Bước 6:

UBND cấp xã/UBND cấp xã chủ trì giao dự toán kinh phí hỗ trợ lãi suất vốn vay và thực hiện cấp kinh phí cho các tổ chức tín dụng cho vay vốn bằng hình thức lệnh chi tiền qua Kho bạc nhà nước trong 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bảng kê hỗ trợ lãi suất tín dụng từ tổ chức tín dụng. Sau khi thực hiện quy trình thanh, quyết toán khoản hỗ trợ lãi suất tín dụng theo quy định và được ngân sách cấp kinh phí hỗ trợ lãi suất tín dụng, tổ chức tín dụng thực hiện hoàn trả số tiền hỗ trợ lãi suất cho nhà đầu tư.

3. Hồ sơ hỗ trợ

- Giấy đề nghị hỗ trợ lãi suất vay vốn ngân hàng của Nhà đầu tư (Mẫu số 01/HTLS).

- Đề xuất dự án/Phương án đầu tư vay vốn (Mẫu số 02/HTLS) và tài liệu chứng minh quyền sử dụng địa điểm phù hợp theo quy định của pháp luật đất đai (*Bản sao hợp lệ: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai hoặc Hợp đồng thuê đất*).

- Biên bản kiểm tra điều kiện hỗ trợ lãi suất tín dụng (Mẫu số 03/HTLS).

- Văn bản chấp thuận/không chấp thuận hỗ trợ lãi suất của UBND cấp xã/UBND cấp xã chủ trì (Mẫu số 04/HTLS).

- Bảng kê hỗ trợ lãi suất tín dụng (Mẫu số 05/HTLS).

4. Hướng dẫn thời gian hỗ trợ lãi suất

STT	Loại cây trồng, vật nuôi	Thời gian hỗ trợ lãi suất tối đa
I	CÂY TRỒNG	
1	Cây lâu năm	
1.1	Thông	- Trồng rừng gỗ lớn: Không quá 12 năm; - Trồng rừng nguyên liệu: Không quá 8 năm;
1.2	Keo	- Trồng rừng gỗ lớn: Không quá 12 năm; - Trồng rừng nguyên liệu: Không quá 8 năm;
1.3	Hồi	Không quá 12 năm
1.4	Quế	Không quá 12 năm
1.5	Mắc ca	Không quá 8 năm
1.6	Đào lấy quả	Không quá 8 năm
1.7	Dẻ lấy hạt	Không quá 8 năm
1.8	Na	Không quá 8 năm
1.9	Cây có múi (Quýt, Cam)	Không quá 8 năm
1.10	Hồng Vành Khuyên, Hồng Bảo Lâm, Hồng Nhật (hồng giòn Fuyu, Jiro)	Không quá 8 năm
1.11	Đinh	Trồng rừng gỗ lớn: Không quá 12 năm
1.12	Lim	Trồng rừng gỗ lớn: Không quá 12 năm
1.13	Nghiến	Trồng rừng gỗ lớn: Không quá 12 năm
1.14	Sến	Trồng rừng gỗ lớn: Không quá 12 năm
1.15	Táo	Trồng rừng gỗ lớn: Không quá 12 năm
1.16	Hoàng đàn Hữu Liên	Không quá 12 năm
1.17	Lát hoa	Trồng rừng gỗ lớn: Không quá 12 năm
2	Cây hàng năm	Không quá 3 năm
3	Cây Dược liệu	Không quá 3 năm
4	Cây đào làm cảnh	Không quá 3 năm
II	VẬT NUÔI	Không quá 5 năm

II. HỖ TRỢ KINH PHÍ MUA GIỐNG CÂY TRỒNG CÂY MẮC CA, CÂY HỒNG NHẬT, CÂY DẺ LẤY HẠT

1. Nội dung, điều kiện và mức hỗ trợ:

a) Nội dung và mức hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 5 Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND.

b) Điều kiện hỗ trợ:

- Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND;

- Các đối tượng được hỗ trợ phải có đất đáp ứng quy định về đất đai (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai hoặc Hợp đồng thuê đất*) và có nhu cầu trồng cây;

- Cây giống sử dụng trồng của nhà đầu tư có đủ hồ sơ theo quy định về quản lý giống cây trồng nông, lâm nghiệp².

2. Trình tự, thủ tục, quyết định hỗ trợ đầu tư

a) Đăng ký trồng

- Đăng ký trồng: Trước thời điểm trồng cây ít nhất 02 tháng, nhà đầu tư có nhu cầu hỗ trợ kinh phí mua cây giống trồng cây Mắc ca, cây Hồng Nhật và cây dẻ lấy hạt, nghiên cứu các điều kiện hỗ trợ, thực hiện đăng ký nhu cầu hỗ trợ kinh phí giống cây trồng cây Mắc ca/ cây Hồng Nhật/ cây dẻ lấy hạt (Mẫu số 01/HTG) gửi UBND cấp xã/UBND cấp xã chủ trì.

Trong 7 ngày làm việc, UBND cấp xã/UBND cấp xã chủ trì đánh giá khả năng tham gia chính sách của chủ đầu tư: Quy mô diện tích tối thiểu (từ 0,3 ha trở lên); tổng diện tích được hỗ trợ kinh phí mua cây giống đối với một hoặc các loại cây (Mắc ca, cây Hồng Nhật và cây dẻ lấy hạt) theo nghị quyết không vượt quá 10 ha trong giai đoạn 2026-2030; diện tích đất đăng ký hỗ trợ đảm bảo chưa được hỗ trợ từ các chương trình, dự án khác cho cùng nội dung hỗ trợ cây giống; mục đích sử dụng đất phù hợp,Nếu các nội dung đăng ký phù hợp với điều kiện tham gia chính sách, UBND cấp xã /UBND cấp xã chủ trì thông báo chấp thuận/không chấp thuận đăng ký hỗ trợ kinh phí mua cây giống trồng cây Mắc ca, cây Hồng Nhật và cây dẻ lấy hạt (Mẫu số 02/HTG).

b) Lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ: Nhà đầu tư sau khi thực hiện trồng cây Mắc ca, cây Hồng Nhật và cây Dẻ lấy hạt được trên 10 tháng kể từ ngày kết thúc việc trồng, nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí mua cây giống trồng cây Mắc ca, cây Hồng Nhật và cây Dẻ tại UBND cấp xã/UBND cấp xã chủ trì. Thành phần hồ sơ gồm:

+ Giấy đề nghị hỗ trợ (Mẫu số 03/HTG).

+ Bản sao hợp lệ: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc giấy tờ chứng minh đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai hoặc Hợp đồng thuê đất; Đảm bảo thời hạn sử dụng đất còn lại phù hợp với chu kỳ cây trồng, phù hợp mục đích sử dụng đất.

+ Hóa đơn, chứng từ mua cây giống từ các cơ sở có đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh giống cây trồng theo quy định (có giấy chứng nhận nguồn gốc lô giống, tiêu chuẩn chất lượng,....)

+ Danh sách tổng hợp (đối với trường hợp hỗ trợ thông qua nhóm hộ hoặc HTX).

c) Kiểm tra

² Luật Trồng trọt năm 2018; Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác; Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số nội dung của Luật Lâm nghiệp và sửa đổi, bổ sung một số thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm.

- Sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ đề nghị hỗ trợ kinh phí mua cây giống cây Mắc ca, cây Hồng Nhật và cây Dẻ lấy hạt, UBND cấp xã/UBND cấp xã chủ trì thành lập tổ kiểm tra.

Thành phần tổ kiểm tra bao gồm: Đại diện Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế hạ tầng và Đô thị thuộc UBND cấp xã (chủ trì); Đại diện thôn, bản và các thành phần khác (do UBND cấp xã chủ trì quyết định).

- Tổ kiểm tra tổ chức đánh giá, kiểm tra các điều kiện hỗ trợ. Nội dung kiểm tra:

+ Kiểm tra, đối chiếu hồ sơ đề nghị hỗ trợ của Nhà đầu tư; Kiểm tra thực địa diện tích đất đăng ký đảm bảo dự án trồng cây chưa được hỗ trợ từ các chương trình, dự án khác cho cùng nội dung hỗ trợ cây giống.

+ Đo đếm diện tích trồng thực tế, kiểm đếm số lượng cây giống trồng thực tế:

Tiêu chuẩn mật độ và tỷ lệ sống:

Loại cây	Mật độ quy chuẩn (Cây/ha)	Tỷ lệ sống tối thiểu (85%)	Mật độ thực tế chấp nhận nghiệm thu (Cây/ha)
Mắc ca	280	85%	≥ 238
Hồng Nhật	600	85%	≥ 510
Dẻ lấy hạt	500	85%	≥ 425

Trường hợp mật độ thực tế thấp hơn mật độ chấp nhận nghiệm thu: Tổ kiểm tra ghi nhận diện tích thực tế, yêu cầu Nhà đầu tư trồng dặm bổ sung và chăm sóc đạt chuẩn. Nhà đầu tư chỉ được đề nghị nghiệm thu lại duy nhất một lần sau khi đã hoàn thành việc trồng bổ sung trên 06 tháng. Nếu kết quả nghiệm thu lại vẫn không đạt mật độ tối thiểu theo quy chuẩn, Tổ kiểm tra không chấp nhận nghiệm thu đạt yêu cầu đối với phần diện tích không đạt yêu cầu đó.

Mật độ thực tế vượt không quá 10% mật độ quy chuẩn, nếu cây sinh trưởng bình thường, tổ kiểm tra chấp nhận nghiệm thu đạt yêu cầu. Mật độ vượt trên 10% (Mắc ca > 308; Hồng Nhật > 660; Dẻ > 550), yêu cầu Nhà đầu tư tỉa thưa các cây yếu, cây không đạt chuẩn để đảm bảo mật độ kỹ thuật trước khi hoàn thiện biên bản.

+ Chất lượng cây: Cây phát triển, sinh trưởng bình thường.

Căn cứ kết quả kiểm tra, tổ kiểm tra lập Biên bản kiểm tra thực tế (theo mẫu 04/HTG), có chữ ký của các bên và ảnh chụp hiện trạng khu vực trồng.

d) Quyết định phê duyệt hỗ trợ và chi trả kinh phí

Sau khi có biên bản kiểm tra đạt điều kiện hỗ trợ, UBND cấp xã/UBND cấp xã chủ trì tổng hợp hồ sơ, niêm yết công khai danh sách các đối tượng được hỗ trợ tại trụ sở UBND cấp xã và nhà văn hóa thôn trong 07 ngày làm việc.

- Sau khi hết thời gian niêm yết và không có khiếu nại, UBND cấp xã/UBND cấp xã chủ trì ban hành Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ.

- Kho bạc Nhà nước thực hiện giải ngân kinh phí hỗ trợ trực tiếp vào tài khoản của Nhà đầu tư.

III. HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CƠ SỞ GIẾT MỔ GIA SÚC, GIA CÀM; ĐẦU TƯ CƠ SỞ CHẾ BIẾN NÔNG, LÂM SẢN

1. Nội dung, điều kiện và mức hỗ trợ:

- Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND.
- Cơ sở giết mổ: Được cấp có thẩm quyền Quyết định chủ trương đầu tư hoặc Quyết định phê duyệt dự án theo quy định của pháp luật đối với dự án không thuộc trường hợp quyết định chủ trương đầu tư. Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050. Đáp ứng đầy đủ các quy định về đất đai, xây dựng, thú y, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật liên quan.

- Cơ sở chế biến: Các sản phẩm đầu ra đảm bảo các tiêu chuẩn chất lượng hiện hành. Cơ sở chế biến đảm bảo các quy định về đất đai, xây dựng, an toàn thực phẩm bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật liên quan.

2. Trình tự, thủ tục, quyết định hỗ trợ đầu tư

a) Dự án đã đưa vào hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian 12 tháng tính đến thời điểm đề nghị hỗ trợ, Nhà đầu tư làm thủ tục đề nghị hỗ trợ (gửi 03 bộ hồ sơ theo khoản 3 Mục III Chương II) đến UBND cấp xã nơi thực hiện dự án.

b) Sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ đề nghị hỗ trợ đầu tư, UBND cấp xã/UBND cấp xã chủ trì thành lập Tổ kiểm tra thực hiện kiểm tra hồ sơ đề nghị hỗ trợ đầu tư và báo cáo UBND cấp xã/UBND cấp xã chủ trì (theo Mẫu số 02/HTĐT).

- Kiểm tra dự án thuộc đối tượng thụ hưởng hỗ trợ đầu tư theo quy định tại Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND.

- Kiểm tra nội dung, định mức, đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo quy định; Kiểm tra thực tế công suất thiết kế và dây chuyền thiết bị; Kiểm tra các hồ sơ: Đất đai, Xây dựng, Vệ sinh thú y (đối với cơ sở giết mổ), an toàn thực phẩm, Giấy phép môi trường. Xác định giá trị đầu tư thực tế dựa trên hóa đơn, chứng từ hợp lệ.

- Kiểm tra hiện trường đánh giá dự án đầu tư xây dựng theo Biên bản nghiệm thu, hồ sơ hoàn thành công trình do Nhà đầu tư cung cấp theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Trong quá trình này, Nhà đầu tư phải cung cấp đầy đủ hóa đơn giá trị gia tăng, chứng từ thanh toán, hồ sơ thiết kế, bản vẽ hoàn công và các giấy phép về môi trường, phòng cháy chữa cháy. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ, giấy tờ theo quy định của pháp luật.

- Thành phần kiểm tra:

+ Đại diện Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế hạ tầng và Đô thị thuộc UBND cấp xã/UBND cấp xã chủ trì (chủ trì).

+ Các thành phần khác (do UBND cấp xã/UBND cấp xã chủ trì quyết định).

Biên bản kiểm tra theo Mẫu số 03/HTĐT.

c) Sau khi nhận được báo cáo kiểm tra của Tổ kiểm tra, UBND cấp xã/UBND cấp xã chủ trì xem xét quyết định hỗ trợ đầu tư. Trường hợp từ chối hỗ

trợ thì phải có văn bản gửi Nhà đầu tư nêu rõ lý do).

d) Căn cứ Quyết định phân bổ vốn hỗ trợ của UBND tỉnh, Sở Tài chính thực hiện cấp kinh phí cho các xã. UBND cấp xã/UBND cấp xã chủ trì thực hiện cấp kinh phí hỗ trợ cho nhà đầu tư thực hiện dự án theo quy định.

3. Thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- a) Văn bản đề nghị hỗ trợ của Nhà đầu tư (mẫu số 01/HTĐT);
- b) Bản sao thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với Nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận thành lập doanh nghiệp, thành lập Hợp tác xã hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với Nhà đầu tư là tổ chức;
- c) Bản sao Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Quyết định phê duyệt dự án (nếu có);
- d) Hồ sơ bảo vệ môi trường phù hợp với quy mô đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có), theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường;
- e) Bản sao hợp lệ: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc giấy tờ chứng minh đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai hoặc Hợp đồng thuê đất.

f) Đối với các dự án có cấu phần xây dựng:

- Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình/ công trình xây dựng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Đối với trường hợp công trình xây dựng của dự án thuộc danh mục các công trình xây dựng phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng theo quy định).

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng trước khi đưa vào sử dụng do chủ đầu tư cung cấp, được lập theo quy định pháp luật xây dựng (Đối với trường hợp công trình xây dựng của dự án không thuộc danh mục các công trình xây dựng phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng theo quy định).

g) Đối với dự án không có cấu phần xây dựng: Bảng kê dự toán chi phí mua sắm, lắp đặt thiết bị và xử lý môi trường không có cấu phần xây dựng (Mẫu số 04/HTĐT), các hóa đơn, chứng từ kèm theo.

4. Nội dung kiểm tra

Kiểm tra các quy định về nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, nghiệm thu dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về xây dựng để lập biên bản kiểm tra.

Kiểm tra thực tế các thiết bị, máy móc, xử lý môi trường so với các hóa đơn, chứng từ kèm theo.

Biên bản kiểm tra theo Mẫu số 03/HTĐT

5. Thanh toán

a) Thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ vốn hỗ trợ đầu tư: Nhà đầu tư gửi đến Phòng Kinh tế cấp xã 01 bộ hồ sơ gồm:

- Văn bản Đề nghị hỗ trợ đầu tư (Mẫu số 01/HTĐT);
- Biên bản kiểm tra dự án đầu tư hoặc hạng mục dự án đầu tư xây dựng vào nông nghiệp nông thôn (Mẫu số 03/HTĐT);

b) UBND cấp xã/UBND cấp xã chủ trì:

Căn cứ dự toán được phân bổ và Hồ sơ của nhà đầu tư quy định tại điểm a nêu trên, thực hiện cấp hỗ trợ kinh phí cho các đơn vị bằng hình thức lệnh chi tiền qua Kho bạc nhà nước theo quy định.

IV. THƯỞNG SẢN PHẨM OCOP

1. Nội dung và mức hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND.

2. Trình tự, thủ tục nhận hỗ trợ.

Bước 1: Đối tượng nộp hồ sơ chứng nhận sản phẩm OCOP theo quy định bao gồm: Giấy chứng nhận và Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá, phân hạng (nâng hạng) và cấp Giấy chứng nhận sản phẩm OCOP về Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế hạ tầng và Đô thị thuộc UBND cấp xã.

Bước 2: Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế hạ tầng và Đô thị thuộc UBND cấp xã xem xét hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì trình UBND cấp xã phê duyệt chi thưởng theo mức thưởng quy định. Việc xác định mức thưởng thực hiện theo quy định tại điều 7 nghị quyết 02/2026/NQ-HĐND.

Bước 3: Căn cứ quyết định phê duyệt chi thưởng của UBND cấp xã và dự toán đã được tinh giao, Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế hạ tầng và Đô thị thuộc UBND cấp xã tham mưu UBND cấp xã giao dự toán kinh phí cho Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế hạ tầng và Đô thị thuộc UBND cấp xã để tiến hành cấp kinh phí hỗ trợ cho các chủ thể có sản phẩm được đánh giá, phân hạng sản phẩm theo quy định.

V. KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Công tác kiểm tra, giám sát sau khi giải ngân nguồn vốn hỗ trợ

Hàng năm UBND cấp xã xây dựng kế hoạch và thực hiện việc kiểm tra tình hình triển khai thực hiện dự án được hưởng chính sách để đảm bảo các đối tượng được hỗ trợ đảm bảo đáp ứng mục tiêu, quy mô, điều kiện, cam kết của Nhà đầu tư... theo quy định.

2. Quyết toán

Thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hướng dẫn này có hiệu lực kể từ ngày 02/4/2026.

2. Các hồ sơ đề nghị hỗ trợ đã tiếp nhận trước ngày hướng dẫn này có hiệu lực nhưng chưa được phê duyệt thì Nhà đầu tư không phải lập lại hồ sơ, UBND cấp xã chỉ đạo cơ quan chuyên môn tiếp tục xem xét hồ sơ và thực hiện theo các quy định của Hướng dẫn này.

3. UBND cấp xã: Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết; (i) Báo cáo 6 tháng (trước ngày 05/7) và Báo cáo năm (trước ngày 10/01 năm sau) theo Mẫu số 01/SNNMT.

4. Các Sở: Tài chính, Xây dựng và Ngân hàng Nhà nước Khu vực 5: Định kỳ thực hiện báo cáo kết quả triển khai thực hiện 6 tháng (trước ngày 5/7), hàng năm (trước ngày 10/01 năm sau) theo chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai

thực hiện Nghị quyết gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, nhà đầu tư kịp thời báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường để xem xét, điều chỉnh kịp thời./.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đình Thị Thu

SỞ TÀI CHÍNH

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hà Mạnh Cường

**SỞ XÂY DỰNG
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Văn Vương

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC KHU VỰC 5
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vi Thị Hoa

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các tổ chức CT-XH tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh truyền hình Lạng Sơn, Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, các sở: NN&MT, TC, XD, Ngân hàng Nhà nước khu vực 5.

DANH MỤC CÁC MẪU VĂN BẢN

(Kèm theo Hướng dẫn liên ngành số 04/HDLN-HTNN ngày 01/4/2026)

STT	Tên mẫu văn bản	Ký hiệu
I	Mẫu hồ sơ hỗ trợ lãi suất tín dụng	
1	Giấy đề nghị hỗ trợ lãi suất vay vốn ngân hàng	<u>Mẫu số 01/HTLS</u>
2	Đề xuất dự án đầu tư/phương án đầu tư vay vốn	<u>Mẫu số 02/HTLS</u>
3	Biên bản Kiểm tra điều kiện hỗ trợ lãi suất tín dụng	<u>Mẫu số 03/HTLS</u>
4	Văn bản chấp thuận/không chấp thuận hỗ trợ lãi suất của Ủy ban nhân dân cấp xã	<u>Mẫu số 04/HTLS</u>
5	Bảng kê hỗ trợ lãi suất tín dụng	<u>Mẫu số 05/HTLS</u>
II	Mẫu hồ sơ hỗ trợ trồng và phát triển cây Mắc ca, Hồng Nhật và cây dễ lấy hạt	
6	Văn bản đăng ký trồng	<u>Mẫu số 01/HTG</u>
7	Mẫu chấp thuận đăng ký hỗ trợ	<u>Mẫu số 02/HTG</u>
8	Giấy đề nghị hỗ trợ kinh phí mua cây giống	<u>Mẫu số 03/HTG</u>
9	Biên bản nghiệm thu dự án	<u>Mẫu số 04/HTG</u>
III	Mẫu hồ sơ hỗ trợ đầu tư đầu tư cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm; đầu tư cơ sở chế biến nông, lâm sản	
10	Văn bản Đề nghị hỗ trợ đầu tư	<u>Mẫu số 01/HTĐT</u>
11	Văn bản kiểm tra hỗ trợ đầu tư của Tổ kiểm tra	<u>Mẫu số 02/HTĐT</u>
12	Biên bản kiểm tra dự án đầu tư hoặc hạng mục dự án đầu tư xây dựng vào nông nghiệp nông thôn	<u>Mẫu số 03/HTĐT</u>
13	Bảng kê dự toán chi phí mua sắm, lắp đặt thiết bị và xử lý môi trường không có cấu phần xây dựng	<u>Mẫu số 04/HTĐT</u>
VII	Mẫu báo cáo	
14	Mẫu báo cáo tháng/quý/6 tháng/năm	<u>Mẫu số 01/SNNMT</u>

I. MẪU HỒ SƠ HỖ TRỢ LÃI SUẤT TÍN DỤNG

Mẫu số 01/HTLS

NHÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ LÃI SUẤT VAY VỐN NGÂN HÀNG Tên dự án.....

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân xã/phường...;
- Ngân hàng...

Tên khách hàng vay (Nhà đầu tư):.....

Tài liệu tư cách pháp lý của Nhà đầu tư (Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh..... /HTX....., Tổ hợp tác xã....., Căn cước công dân đối với cá nhân....)

Tên người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):..... ; Chức vụ:.....

Địa chỉ (Nhà đầu tư):.....

Số điện thoại (Nhà đầu tư):..... Fax :.....

Sau khi nghiên cứu cơ chế, chính sách hỗ trợ lãi suất tín dụng tại Nghị quyết số ngày của HĐND tỉnh;

Cá nhân/ tổ chức (tên cá nhân, tổ chức....) đề nghị Ủy ban nhân dân xã/phường..... xem xét chấp thuận dự án được hỗ trợ lãi suất tín dụng theo Điều 4, chương II Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND như sau:

- Nhà đầu tư thuộc đối tượng¹:
- Tên dự án đầu tư:.....
- Địa điểm thực hiện dự án đầu tư:.....
- Tổng mức đầu tư của dự án:.....
- + Trong đó, Vốn tự có:.....
- + Vốn đề nghị hỗ trợ theo Điều 5 Nghị quyết 02/2026/NQ-HĐND (nếu có) :.....
- + Tổng số vốn đề nghị được vay có hỗ trợ lãi suất:.....
- Thời gian vay vốn có hỗ trợ lãi suất:.....

Tài liệu kèm theo :

(1) Đề xuất dự án/ phương án đầu tư;

¹Ghi rõ Nhà đầu tư có dự án đầu tư kinh doanh nuôi, trồng các cây trồng, vật nuôi trong danh mục cây trồng, vật nuôi chủ lực nào.

(2) Tài liệu chứng minh quyền sử dụng đất của Nhà đầu tư (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; hợp đồng thuê đất; loại đất...);

(3) Các tài liệu liên quan đầu tư, xây dựng, môi trường (nếu có).

Nhà đầu tư cam kết :

- Dự án chưa được hỗ trợ lãi suất từ các chính sách khác
- Sử dụng vốn vay đúng mục đích, đúng dự án vay được hỗ trợ lãi suất;
- Chấp hành các quy định của pháp luật về cho vay;
- Hoàn trả ngân sách nhà nước toàn bộ lãi suất đã được hỗ trợ nếu sử dụng khoản vay không đúng mục đích và không đúng quy mô của dự án được hỗ trợ lãi suất ghi trong Hợp đồng tín dụng;
- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra vi phạm./.

, ngày.... tháng..... năm.....

NHÀ ĐẦU TƯ

(Ký tên và đóng dấu/ nếu có)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ/PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ VAY VỐN

Tên dự án.....

Tên khách hàng vay (Nhà đầu tư):.....

Tài liệu tư cách pháp lý của Nhà đầu tư (Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh..... /HTX....., Tổ hợp tác xã....., Căn cước công dân đối với cá nhân....)

Tên người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):..... ; Chức vụ:.....

Địa chỉ (Nhà đầu tư):.....

Số điện thoại (Nhà đầu tư):..... Fax :.....

Đề nghị xem xét hỗ trợ đầu tư thực hiện dự án đầu tư; như sau:

I. DỰ ÁN ĐẦU TƯ/PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên dự án, địa điểm thực hiện dự án:

1.1. Tên dự án:

1.2. Địa điểm thực hiện dự án (giới thiệu tổng thể về khu đất: địa chỉ, diện tích, ranh giới, vị trí địa lý):

1.3. Hiện trạng sử dụng đất tại địa điểm thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đất đai (ghi rõ các công trình kiến trúc, cây cối hoa màu, tài sản hiện có trên đất đề xuất dự án, đối tượng sử dụng):.....

2. Mục tiêu dự án:

- Nêu mục tiêu của dự án là trồng trọt/chăn nuôi/chế biến/bảo quản.....

3. Quy mô dự án:

Miêu tả quy mô bằng các tiêu chí:

- Diện tích: liệt kê cụ thể diện tích đất, mặt nước, mặt bằng dự kiến sử dụng (m^2 hoặc ha);

- Quy mô sản xuất, Công suất:.....

- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp:.....

- Quy mô kiến trúc xây dựng (diện tích xây dựng, diện tích sàn, số tầng, chiều cao công trình..., hiện nay đã đầu tư hay chưa đầu tư);.....

- Máy móc thiết bị: (Tên, chủng loại, số lượng, tình trạng mới hay cũ, xuất xứ, giá trị liên quan trực tiếp đến dự án; đã đầu tư hay chưa đầu tư) nếu có.

4. Cơ sở pháp lý xác định quyền sử dụng khu đất (Giấy CNQSD đất; Hợp đồng thuê đất; mục đích sử dụng đất...) kèm theo Giấy đề nghị hỗ trợ lãi suất.

5. Tổng vốn đầu tư dự án đề nghị hỗ trợ: nêu rõ kinh phí đầu tư các hạng mục đầu tư, cơ sở, phương pháp xác định tổng vốn đầu tư.....

- Ghi rõ nội dung các hạng mục đầu tư chính của dự án

- Vốn tự có sử dụng đầu tư cho nội dung, hạng mục công việc gì;

- Vốn đề nghị hỗ trợ theo Điều 5 Nghị quyết 0/2026/NQ-HĐND (nếu có) :.....

- Vốn vay: sử dụng đầu tư cho nội dung, công việc gì (tương ứng theo từng thời gian đầu tư và tiến độ thực hiện các công việc của dự án).

6. Tiến độ thực hiện dự án

Tiến độ thực hiện (ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm thực hiện các nội dung thực hiện thủ tục pháp lý (nếu có), thực hiện sản xuất, kinh doanh):

II. CAM KẾT

1. Nhà đầu tư cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của các hồ sơ và các tài liệu, văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra vi phạm.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư cam kết nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường;

....., ngày thángnăm.....

Nhà đầu tư

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Kiểm tra điều kiện hỗ trợ lãi suất tín dụng theo Nghị quyết
.....của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn
Tên dự án.....

Hôm nay, vào hồi ... tại chúng tôi gồm có:

A- THÀNH PHẦN

I- Tổ kiểm tra

1. Đại diện Lãnh đạo Đại diện Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế hạ tầng thuộc UBND cấp xã (chủ trì).
2. Các thành phần khác (do **UBND cấp xã** mời)

II- Nhà đầu tư

Tên khách hàng vay (*Nhà đầu tư*):.....

Tài liệu tư cách pháp lý của Nhà đầu tư (Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh..... /HTX....., Tô hợp tác xã....., Căn cước công dân đối với cá nhân....)

Tên người đại diện theo pháp luật (*đối với tổ chức*):..... ;Chức vụ:.....

Địa chỉ (Nhà đầu tư):.....

Số điện thoại (Nhà đầu tư):..... Fax :.....

B- NỘI DUNG KIỂM TRA

Tiến hành kiểm tra việc đáp ứng các điều kiện về hỗ trợ lãi suất tín dụng theo Nghị quyết số của Nhà đầu tư, cụ thể:

1. Thành phần hồ sơ làm căn cứ kiểm tra:

.....

2. Thông tin dự án

- Tên dự án đầu tư:.....
- Địa điểm thực hiện dự án đầu tư:.....
- Nhà đầu tư thuộc đối tượng²:
- Tổng mức đầu tư của dự án:.....
- + Trong đó, Vốn tự có:.....

² Ghi rõ Nhà đầu tư có đầu tư kinh doanh nuôi, trồng các cây trồng, vật nuôi trong danh mục cây trồng, vật nuôi chủ lực nào thuộc danh mục hỗ trợ tại nghị quyết.

+ Vốn đề nghị hỗ trợ theo Điều 5 Nghị quyết 02/2026/NQ-HĐND (nếu có) :.....

+ Tổng số vốn đề nghị được vay có hỗ trợ lãi suất:.....

- Thời gian vay vốn có hỗ trợ lãi suất:.....

3. Hiện trạng sử dụng đất tại địa điểm thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đất đai (ghi rõ các công trình kiến trúc, cây cối hoa màu, tài sản hiện có trên đất đề xuất dự án, đối tượng sử dụng...):.....

4. Đánh giá Điều kiện tại Điều 2, Điều 3, Điều 4 Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND:

- **Nhận xét:**

5. Đánh giá các nội dung khác liên quan

- Đánh giá sự phù hợp về tổng vốn đầu tư, vốn tự có, vốn vay:.....

- Đánh giá các điều kiện dự án đã được hưởng các chính sách hỗ trợ khác hay chưa?

-

6. Các nội dung cần hoàn thiện, bổ sung:...

III. Kết luận:

- Nhận xét, đánh giá của Tổ kiểm tra về kết quả kiểm tra:.....

- Đủ điều kiện hay không đủ điều kiện.

Biên bản kết thúc vào hồi giờ cùng ngày, biên bản đã được các thành phần tham gia nhất trí thông qua và được lập thành 02 bản. 01 bản gửi Nhà đầu tư, 01 bản lưu hồ sơ hỗ trợ lãi suất./.

NHÀ ĐẦU TƯ
.....

ỦY BAN NHÂN DÂN....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

V/v chấp thuận hỗ trợ lãi suất
dự án..... của.....

....., ngày ... tháng ... năm

Kính gửi:

- Tên Nhà đầu tư;
- Tên Ngân hàng

Căn cứ Nghị quyết 02/2026/NQ-HĐND về một số chính sách hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng sơn giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Văn bản thông báo chấp thuận cấp tín dụng vay vốn của Ngân hàng... ngày, tháng, năm ;

Căn cứ văn bản số... ngày... tháng... năm... của đề nghị hỗ trợ đầu tư dự án.....;

Căn cứ báo cáo số .../BC-TKT ngày.... tháng... năm của Tổ kiểm tra về việc.....,

UBND xã/phường chấp thuận hỗ trợ, giấy chứng nhận..... của tổ chức (và tương đương)/Căn cước công dân (CCCD số.....) cấp ngày... tháng... năm... thực hiện Dự án...

1. Tổng số vốn đầu tư dự án:
2. Giá trị vay vốn Hợp đồng tín dụng:
3. Mức hỗ trợ:
4. Thời gian hỗ trợ:
5. Yêu cầu Nhà đầu tư thực hiện đúng các nội dung dự án đã đăng ký đề nghị hỗ trợ lãi suất và các cam kết tại Giấy đề nghị hỗ trợ lãi suất vay vốn, Đề xuất dự án đầu tư/Phương án đầu tư vay vốn (nếu chấp thuận).

Nếu vi phạm các quy định của pháp luật nêu trên hoặc sử dụng không đúng mục đích nguồn vay, hỗ trợ hoặc không đúng quy mô ban đầu sẽ hoàn trả số tiền đã được cấp và chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật nếu xảy ra vi phạm.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở: TC, NNMT;
- Kho bạc NN;
- NHNN KV 5;
- Ngân hàng.....;
- Lưu:

TM. UBND XÃ/PHƯỜNG....
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

V/v không chấp thuận hỗ trợ
lãi suất dự án..... của.....

....., ngày ... tháng ... năm

Kính gửi:

- Tên Nhà đầu tư;
- Tên Ngân hàng

Căn cứ Nghị quyết 02/2026/NQ-HĐND về một số chính sách hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng sơn giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Văn bản thông báo chấp thuận cấp tín dụng vay vốn của Ngân hàng... ngày, tháng, năm ;

Căn cứ văn bản số... ngày... tháng... năm... của đề nghị hỗ trợ đầu tư dự án.....;

Căn cứ báo cáo số .../BC-TKT ngày.... tháng... năm của Tổ kiểm tra về việc.....,

UBND xã/phường không chấp thuận hỗ trợ, giấy chứng nhận..... của tổ chức (và tương đương)/Căn cước công dân số..... cấp ngày... tháng... năm... thực hiện Dự án...

3. Lý do không chấp thuận:

UBND xã/phường thông báo đến, Ngân hàng..... Biết để triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở: TC, NNMT;
- Kho bạc NN;
- NHNN KV 5;
- Ngân hàng.....;
- Lưu:

TM. UBND XÃ/PHƯỜNG....
CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 05/HTLS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tên đơn vị ngân hàng:.....

BẢNG KÊ HỖ TRỢ LÃI SUẤT TÍN DỤNG NGÂN HÀNG QUÝ.....NĂM.....

(Kèm theo tờ trình số: /TTr-... của)

Đơn vị: món vay; đồng

Số TT	Khách hàng	Địa chỉ	Số HĐTD	Ngày Ký HĐTD	Số tiền được phê duyệt	Ngày nhận nợ	Hạn trả cuối cùng	LS cho vay %/ năm	LS cấp bù %/ năm	Số tiền vay	Dư nợ	Thời gian cấp bù			Số tiền lãi xin cấp bù	Biên động trong quý		Ghi Chú
												Từ ngày	Đến ngày	Số ngày		Từ ngày	Số dư mới	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19

PHÒNG KINH TẾ/PHÒNG KINH TẾ HẠ
TẦNG THUỘC UBND XÃ/PHƯỜNG

NGÂN HÀNG ...

LẬP BIỂU

KIỂM SOÁT

GIÁM ĐỐC

**II. MẪU HỒ SƠ HỖ TRỢ KINH PHÍ MUA CÂY GIỐNG TRỒNG
CÂY MẮC CA, HỒNG NHẬT VÀ CÂY DẼ LẤY QUẢ**

Mẫu số 01/HTG

TÊN NHÀ ĐẦU TƯ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày ... tháng ... năm ...

**GIẤY ĐĂNG KÝ NHU CẦU HỖ TRỢ KINH PHÍ MUA CÂY GIỐNG
CÂY MẮC CA/ HỒNG NHẬT/ CÂY DẼ LẤY HẠT**

Tên dự án.....

Kính gửi:

Tên Nhà đầu tư:..... ;

Ngành nghề kinh doanh:..... ;

Trụ sở chính/Địa chỉ:

Điện thoại: Fax..... ;

Số Tài khoản giao dịch/Mã số thuế:.....**tại NH.....**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động/Giấy phép kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư số (và các giấy tờ tương đương khác).....do cấp ngàythángnăm

Cá nhân/ tổ chức(tên cá nhân, tổ chức....) đề nghị Ủy ban nhân dân xã/phường..... xem xét chấp thuận đăng ký nhu cầu hỗ trợ kinh phí mua cây giống theo Điều 5, chương II Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND như sau:

I. THÔNG TIN DỰ ÁN:

1. Tên Dự án:

2. Lĩnh vực đầu tư:

3. Địa điểm thực hiện Dự án:

4. Mục tiêu của dự án

6. Diện tích dự kiến trồng:(loại đất?....)

8. Tiến độ thực hiện Dự án dự kiến:

II. NỘI DUNG ĐĂNG KÝ HỖ TRỢ

Căn cứ Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND và Hướng dẫn liên ngành số/HDLN-HTNN, tôi/đơn vị đăng ký nhu cầu hỗ trợ trồng cây cụ thể như sau:

STT	Loại cây trồng	Diện tích dự kiến (ha)	Địa điểm trồng (Thôn, xã)	Thời gian dự kiến trồng	Ghi chú
1	Cây Mắc ca				
2	Cây Hồng Nhật				
3	Cây Dẻ lấy hạt				

III. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

- Thực hiện trồng cây đúng quy hoạch và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tự đảm bảo nguồn vốn mua cây giống có nguồn gốc, hồ sơ đúng quy định pháp luật.

- Chăm sóc cây đảm bảo tỷ lệ sống trên 85% sau trên 10 tháng kể từ ngày trồng để được nghiệm thu hỗ trợ theo quy định.

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác của các thông tin kê khai và tính hợp pháp của diện tích đất thực hiện dự án.

Nơi nhận:

....., ngày ... tháng ... năm

Chức danh người đại diện Nhà đầu tư
(Ký tên, đóng dấu)

UBND xã/phường...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày ... tháng ... năm ...

V/v chấp thuận đăng ký nhu cầu
hỗ trợ kinh phí mua giống
cây....

Kính gửi:

Căn cứ Nghị quyết số .../2026/NQ-HĐND ngày .../.../2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Hướng dẫn liên ngành số .../HDLN-HTNN ngày .../3/2026 của Sở NN&MT - Sở Tài chính - Sở Xây dựng - NHNN KV5; Xét Đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ kinh phí giống cây trồng (Mẫu số 01/HTG) của ông/bà/tổ chức nộp ngày .../.../202...;

Sau khi xem xét hồ sơ về khả năng tham gia chính sách, UBND xã/phường thông báo chấp thuận hỗ trợ kinh phí mua cây giống Điều 5, chương II Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND như sau:

1. Chấp thuận nội dung đăng ký hỗ trợ:

- **Loại cây trồng:**
(Mắc ca/ Hồng Nhật/ Dẻ lấy hạt).

- **Địa điểm thực hiện:**
(Thôn/Bản/Số thửa đất).

- **Diện tích đăng ký:** ha (Đảm bảo quy mô tối thiểu theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết).

- **Dự kiến thời gian trồng:**

2. Các lưu ý quan trọng đối với Nhà đầu tư: Để được nghiệm thu và nhận kinh phí hỗ trợ sau 10 tháng kể từ khi kết thúc trồng, đề nghị Nhà đầu tư lưu ý:

- **Hồ sơ giống:** Phải có hóa đơn, chứng từ mua cây giống từ cơ sở có đủ điều kiện sản xuất kinh doanh; có giấy chứng nhận nguồn gốc lô giống và tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

Kỹ thuật trồng: Đảm bảo mật độ trồng (Mắc ca: 280 cây/ha; Hồng Nhật: 600 cây/ha; Dẻ lấy hạt: 500 cây/ha). Cây phải sinh trưởng bình thường, tỷ lệ sống đạt từ 85% trở lên tại thời điểm nghiệm thu.

Cam kết: Diện tích đất thực hiện dự án chưa được nhận hỗ trợ chi phí trực tiếp giống cây trồng từ các chương trình, dự án khác.

3. Trách nhiệm thực hiện: Đề nghị Nhà đầu tư chủ động triển khai trồng cây theo đúng nội dung đã đăng ký. Sau 10 tháng kể từ ngày kết thúc việc trồng, Nhà đầu tư lập 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ nộp tại UBND xã để thực hiện quy trình kiểm tra và giải ngân theo quy định.

UBND xã/phường thông báo để Nhà đầu tư biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở: TC, NNMT;
- Kho bạc NN;
- NHNN KV 5;
- Ngân hàng....;
- Lưu:

TM. UBND XÃ/PHƯỜNG....

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TÊN NHÀ ĐẦU TƯ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ MUA CÂY GIỐNG TRỒNG CÂY MẮC
CA/ HỒNG NHẬT/ CÂY DẼ LẤY HẠT**
Tên dự án.....

Kính gửi:

Tên Nhà đầu tư:..... ;

Ngành nghề kinh doanh:..... ;

Trụ sở chính/Địa chỉ: ;

Điện thoại: Fax..... ;

Số Tài khoản giao dịch/Mã số thuế:.....**tại NH.....**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động/Giấy phép kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư số (và các giấy tờ tương đương khác).....do cấp ngàythángnăm

Cá nhân/ tổ chức(tên cá nhân, tổ chức....) đề nghị Ủy ban nhân dân xã/phường..... xem xét chấp thuận hỗ trợ kinh phí mua cây giống theo Điều 5, chương II Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND như sau:

I. THÔNG TIN DỰ ÁN:

1. Tên Dự án:

2. Lĩnh vực đầu tư:

3. Địa điểm thực hiện Dự án:

4. Mục tiêu của dự án

6. Diện tích dự kiến trồng:(loại đất?....)

8. Tiến độ thực hiện Dự án dự kiến:

II. ĐỀ NGHỊ HƯỞNG HỖ TRỢ (theo Điều 5 Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND của HĐND tỉnh):

1. Sự phù hợp với các điều kiện hỗ trợ

2. Đề nghị hưởng hỗ trợ đầu tư theo.....

III. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

1. Về tính chính xác và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với những thông tin trên đây.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

3. Thực hiện trồng, chăm sóc phát triển vùng trồng đã được hỗ trợ; hoàn trả ngay số tiền được hỗ trợ cho Nhà nước nếu thực hiện bỏ canh tác, chăm sóc vùng trồng.....

4. Dự án chưa được hưởng các chính sách hỗ trợ cây giống nào khác.

....., ngày ... tháng ... năm

Chức danh người đại diện Nhà đầu tư

(Ký tên, đóng dấu)

UBND xã/phường.....
TỔ KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU HỖ TRỢ KINH PHÍ MUA CÂY GIỐNG TRỒNG CÂY

Căn cứ bản đề nghị hỗ trợ số... ngày... tháng... năm..... của Nhà đầu tư ...đề nghị hỗ trợ kinh phí mua cây giống cây..... dự án (Tên dự án) và hồ sơ dự án kèm theo; Tổ kiểm tra, UBND xã..... báo cáo kết quả kiểm tra hồ trợ kinh phí mua cây giống đối với Nhà đầu tư.... đầu tư vào Dự án...(Tên dự án) theo quy định tại điều 5 Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND như sau:

- 1. Tên dự án hoặc chương trình:.....
- 2. Địa chỉ: (tên thôn/bản, xã/phường, tỉnh).....
- 3. Thành phần nghiệm thu:
 - 3.1. Đại diện UBND xã/phường, thôn:
 - Ông (bà):
 - Ông (bà):
 - Ông (bà):
 - 3.2. Đại diện tổ chức, hộ gia đình, cá nhân:
 - Ông (bà):

4. Kết quả kiểm tra thực tế:

- Đối với loài cây:; diện tích trồng:.....; thời gian trồng:.....

Số TT	Tên đơn vị, hộ gia đình, cá nhân	Số lượng cây trồng	Khoảng cách hoặc mật độ trồng		Loại cây trồng		Chất lượng cây giống		Cây sống		Tỷ lệ % được thanh toán	Chữ ký đơn vị, hộ gia đình, cá nhân	Ghi chú
			Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Số cây	Tỷ lệ %			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1													
...													
Tổng số													
...													
Tổng số													

5. Đánh giá sự phù hợp so với điều kiện hỗ trợ:

- a) Về hồ sơ: Đầy đủ/Chưa đầy đủ theo quy định tại Mục II, Khoản 2, Điểm b của Hướng dẫn.
 b) Về kiểm tra thực tế:

Mật độ so với quy định (Mắc ca: 280; Hồng Nhật: 600; Dẻ: 500): **Cao hơn/Thấp hơn/Đạt.**

Tỷ lệ sống so với quy định ($\geq 85\%$): **Đạt/Không đạt.**

6. Kết luận, kiến nghị: (Ghi rõ phương án giải quyết đối với sai lệch mật độ)

- Trường hợp mật độ thấp hơn quy định: Yêu cầu Nhà đầu tư thực hiện trồng dặm bổ sung cây trước ngày/..../20....
 Tổ kiểm tra sẽ tái kiểm tra sau khi hoàn thành trồng trên 06 tháng.

Trường hợp mật độ cao hơn quy định: Nhà đầu tư cam kết tự tĩa thừa nếu ảnh hưởng đến sinh trưởng.

- **Kết luận:** Đủ điều kiện/Chưa đủ điều kiện để tổng hợp, niêm yết công khai kinh phí hỗ trợ.

7. Ảnh chụp hiện trạng: (Đính kèm biên bản)

Biên bản được lập thành bản có giá trị pháp lý như nhau, chủ đầu tư giữ 02 bản, các bên khác giữ 01 bản.

....., ngày.....thángnăm.....

CHỦ ĐẦU TƯ
(ký, ghi rõ họ tên)

CÔNG CHỨC UBND
XÃ/PHƯỜNG
(ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN ỦY BAN
NHÂN DẪN CẤP XÃ
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

III. MẪU HỒ SƠ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ GIẾT MỔ GIA SÚC, GIA CẦM; CƠ SỞ CHẾ BIẾN NÔNG, LÂM SẢN

Mẫu số 01/HTĐT

TÊN NHÀ ĐẦU TƯ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CHO NHÀ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀO NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Tên dự án.....

Kính gửi:

Tên Nhà đầu tư:..... ;

Ngành nghề kinh doanh:..... ;

Trụ sở chính/Địa chỉ:

Điện thoại: Fax..... ;

Số Tài khoản giao dịch/Mã số thuế:.....**tại NH.....**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động/Giấy phép kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư số (và các giấy tờ tương đương khác).....do cấp ngàythángnăm

I. THÔNG TIN DỰ ÁN:

1. Tên Dự án:

2. Lĩnh vực đầu tư:

3. Địa điểm thực hiện Dự án:

4. Mục tiêu và quy mô của dự án

5. Tổng vốn đầu tư của Dự án:

6. Diện tích đất dự kiến sử dụng:(loại đất?....)

8. Tiến độ thực hiện Dự án dự kiến:

II. ĐỀ NGHỊ HƯỞNG HỖ TRỢ ĐẦU TƯ (theo Điều..... Nghị quyết sốcủa HĐND tỉnh):

1. Căn cứ hỗ trợ

2. Sự phù hợp với các điều kiện hỗ trợ

3. Các khoản kiến nghị hưởng hỗ trợ đầu tư:

TT	Nội dung/hạng mục đề nghị hỗ trợ	Giá trị thực hiện các nội dung/hạng	Giá trị đề nghị hỗ trợ (tính theo tỷ	Ghi chú
----	----------------------------------	-------------------------------------	--------------------------------------	---------

		mục đề nghị hỗ trợ	lệ quy định của NQ)	
1				
2				

III. CÁCH TÍNH CÁC KHOẢN ĐỀ NGHỊ HƯỞNG HỖ TRỢ ĐẦU TƯ:

Hỗ trợ 70% chi phí đầu tư cơ sở chế biến nông sản, cơ sở giết mổ, nhưng không quá 05 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, nhà xưởng và mua thiết bị trong hàng rào dự án (thiết bị liên quan trực tiếp đến dự án).

IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

1. Về tính chính xác và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với những thông tin trên đây.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.
3. Thực hiện đúng các nội dung của dự án được phê duyệt; hoàn trả ngay số tiền được hỗ trợ cho Nhà nước nếu thực hiện không đúng các nội dung của dự án được phê duyệt.
4. Dự án chưa được hưởng các chính sách nào khác.

Nơi nhận:

....., ngày ... tháng ... năm
Chức danh người đại diện Nhà đầu tư
(Ký tên, đóng dấu)

UBND
TỔ KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Lạng Sơn, ngày tháng ... năm

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường

Căn cứ bản đề nghị hỗ trợ số... ngày... tháng... năm..... của Nhà đầu tưđề nghị hỗ trợ đầu tư dự án (Tên dự án) và hồ sơ dự án kèm theo; Tổ kiểm tra, UBND xã..... báo cáo kết quả kiểm tra ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đối với Nhà đầu tư... đầu tư vào Dự án...(Tên dự án) theo quy định tại Nghị quyết số như sau:

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU KIỂM TRA

1. Bản đề nghị số
2. Báo cáo dự án đầu tư
3. Ý kiến của các cơ quan liên quan:
4. Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

II. THÔNG TIN DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Lĩnh vực đầu tư:
3. Mục tiêu và quy mô dự án: (Mục tiêu sản phẩm đầu ra của dự án, số lượng lao động dự kiến, các hạng mục đầu tư và diện tích đất sử dụng)
4. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: (nếu có theo quy định của Luật đầu tư)
5. Cấp quyết định đầu tư dự án: (Tên doanh nghiệp)
6. Địa điểm thực hiện dự án:
7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: (Trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn cụ thể theo từng nguồn vốn doanh nghiệp huy động)
8. Dự kiến mức vốn đề nghị Nhà nước hỗ trợ:
9. Thời gian thực hiện:
10. Các thông tin khác (nếu có):

III. Ý KIẾN CỦA TỔ KIỂM TRA

1. Hỗ trợ đầu tư:
- Điều kiện đáp ứng:

- Mức hỗ trợ:

- Thời gian hỗ trợ:

2. Ý kiến khác:

Nhận xét đánh giá về các nội dung sau kiểm tra: về Hồ sơ tài liệu? về đối tượng, điều kiện, giá trị hỗ trợ (theo các hạng mục, nội dung hỗ trợ....) thời gian...; đủ điều kiện để trình quyết định? Yêu cầu đối với NĐT phải thực hiện đúng mới được hỗ trợ.

IV. Ý KIẾN CỦA CÁC THÀNH VIÊN KHÁC THAM DỰ KIỂM TRA (NẾU CÓ)

Tổng hợp ý kiến của các cơ quan phối hợp

V. KẾT LUẬN

Trên đây là ý kiến kiểm tra về nội dung hỗ trợ đối với Nhà đầu tư..... thực hiện Dự án....., kính trình Ủy ban nhân dân.... xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các cơ quan liên quan khác;
- Lưu:

TỔ TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

UBND.....
TỔ KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

**BIÊN BẢN KIỂM TRA DỰ ÁN ĐẦU TƯ CHẾ BIẾN/GIẾT MỔ GIA SÚC,
GIA CẦM**

1. Dự án (hạng mục dự án):

2. Địa điểm xây dựng:

3. Thành phần tham gia kiểm tra:

a) Tổ kiểm tra (Ghi rõ họ tên, chức vụ, cơ quan và số văn bản cử tham gia làm đại diện)

b) Phía Nhà đầu tư: (Tên Nhà đầu tư)

Người đại diện theo pháp luật và người phụ trách đầu tư dự án (đối với tổ chức) hoặc cá nhân, hạng mục dự án.

4. Thời gian tiến hành kiểm tra

Bắt đầu: ngày tháng năm ...

Kết thúc: ngày tháng năm ...

Tại:.....

5. Nội dung kiểm tra:

a) Tài liệu làm căn cứ để kiểm tra: Nghị quyết số; các văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai,...

b) Nội dung kiểm tra:

- Đối với các dự án có cấu phần xây dựng: kiểm tra các hồ sơ, tài liệu:

+ Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình/ công trình xây dựng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Đối với trường hợp công trình xây dựng của dự án thuộc danh mục các công trình xây dựng phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng theo quy định).

+ Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng trước khi đưa vào sử dụng do chủ đầu tư cung cấp, được lập theo quy định pháp luật xây dựng (Đối với trường hợp công trình xây dựng của dự án không thuộc danh mục các công trình xây dựng phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng theo quy định).

- Đối với dự án không có cấu phần xây dựng: Kiểm tra Bảng kê dự toán chi phí mua sắm, lắp đặt thiết bị và xử lý môi trường không có cấu phần xây dựng (**Mẫu số 04/HTĐT**), các hóa đơn, chứng từ kèm theo;

- Nhận xét kết quả kiểm tra: *Ghi cụ thể các nội dung đáp ứng, Ko đáp ứng, cần hoàn thiện bổ sung gì? Giá trị sau kiểm tra bao nhiêu? Giá trị từng hạng mục?*

- Đề nghị đối với Nhà đầu tư:.....

c) Các ý kiến khác nếu có

6. Kết luận:

- Đánh giá dự án đáp ứng yêu cầu và được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước hay không.

- Yêu cầu sửa chữa, hoàn thiện bổ sung và các ý kiến khác (nếu có).

NHÀ ĐẦU TƯ

(Ghi rõ họ tên, ký, đóng dấu)

TỔ KIỂM TRA

Mẫu số 04/HTĐT

BẢNG KÊ DỰ TOÁN CHI PHÍ MUA SẮM, LẮP ĐẶT THIẾT BỊ VÀ XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG KHÔNG CÓ CẤU PHẦN XÂY DỰNG

Stt	Tên các thiết bị/hạng mục xử lý môi trường	Số lượng	Thông số kỹ thuật, năm sản xuất	Tình trạng, xuất xứ	Giá trị (triệu đồng)	Ghi chú
1						
2						
3						

(Có hóa đơn, chứng từ, hợp đồng kèm theo đối với các thiết bị đã mua sắm)

NHÀ ĐẦU TƯ

(Ghi rõ họ tên, ký, đóng dấu)

VII. MẪU BÁO CÁO 6 THÁNG/NĂM

Mẫu số 01/SNNMT

Tên cơ quan báo cáo

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-...

....., ngày tháng..... năm

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết số .../2026/NQ-HĐND ngày .../.../2026
của HĐND tỉnh 6 tháng/năm.....

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác thông tin, tuyên truyền, triển khai thực hiện

Ban hành các văn bản triển khai, chỉ đạo, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, tuyên truyền

2. Kết quả triển khai thực hiện

2.1 Hỗ trợ lãi suất tín dụng:

2.2. Hỗ trợ

.....

(Có các Biểu số liệu kèm theo)

2.3. Công tác kiểm tra, giám sát:

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

2. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc

3. Nguyên nhân

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Sở: TC, XD;
- NHNN Khu vực 5;
-

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN